|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 143/2022/HS-ST Ngày: 24-11-2022 |  |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tòng - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí
2. Ông: Nguyễn Đắc Hưng - Nghề nghiệp: Bí thư đoàn thanh niên phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
	* ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
	* ***Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2022/TLST-HS ngày 11/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2022/QĐXXST-HS ngày 11/11/2022 đối với bị cáo:

**Dương Quang S** - Sinh ngày 12/3/2005, tại xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Con ông: Bùi Quang Tr - Sinh năm 1976 và con bà: Dương Thị Q - Sinh năm 1983;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người giám hộ của bị cáo Dương Quang S*: Anh Dương Thanh T – Sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

(Theo biên bản thỏa thuận cử người giám hộ ngày 25/07/2022)

*\* Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Khắc Hải - Là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

mặt)

*\* Bị hại:*

1. Anh Lê Văn L - Sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

1. Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 13 Trần Q, phường Ng, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (vắng

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại

phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/7/2022, Dương Quang S (sinh ngày 12/3/2005, trú tại thôn C, xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hoá) đi nhờ xe ô tô để vào huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thăm bố, mẹ. Khi đến Cầu Hổ thuộc địa phận phường Mai Lâm, thị xã Nghi Sơn, do xe ô tô Sđi nhờ rẽ đi hướng nhà máy lọc hoá dầu Nghi Snên Sxuống xe, sang đường và đi bộ quay ngược lại về hướng thành phố Thanh Hóa.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Sđến trước khu vực khách sạn Huân Hạnh ở thôn Khoa Trường, xã Tùng Lâm, thị xã Nghi Sơn, Snhìn thấy trong khuôn viên khách sạn có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu vàng - đen, biển kiểm soát 36K3 - 044.53 của anh Lê Văn L, sinh năm 1969, trú tại thôn L, xã T, thị xã N. Quan sát thấy không có người trông coi, nên S đi lại dắt chiếc xe mô tô ra khỏi khách sạn, rồi dắt bộ dọc theo đường quốc lộ 1A về hướng thành phố Thanh Hóa. Khi đến quán ăn đêm ven đường (lúc này khoảng 01 giờ sáng ngày 02/7/2022), S được một người đàn ông không quen biết ở trong quán cho mượn chìa khóa để mở khóa điện của xe. Sau khi mở được khóa, Strả chìa khoá cho người đàn ông và nổ máy, điều khiển xe đi về thành phố Thanh Hóa. Trong quá trình sử dụng xe, để tránh bị phát hiện, S tháo biển số xe vứt lại dọc đường.

Đến tối ngày 02/7/2022, Sđiều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp đi đến khu vực chợ đầu mối, gần Big C Thanh Hoá. Tại đây, Sđã tháo trộm một chiếc biển số xe mô tô mang số 36B7 - 028.00 của chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, trú tại số 13 Trần Q, phường Ng, thành phố Th, mục đích để lắp chiếc biển số này vào xe mô tô trộm cắp nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Sau khi lấy trộm được chiếc biển số xe, S cất giấu vào cốp xe mô tô trộm cắp. Thời gian sau đó, S sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại; đến 22 giờ 15 phút ngày 24/7/2022, khi S đang đứng bên cạnh chiếc xe mô tô trộm cắp, không gắn biển kiểm soát trên đường Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hoá thì bị tổ công tác 282 Công an tỉnh Thanh Hoá kiểm tra hành chính. Quá trình làm việc với tổ công tác, S đã khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô của bản thân như đã nêu trên, tổ công tác đã bàn giao vụ, việc và tang vật liên quan cho phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá giải quyết. Ngày 25/7/2022, phòng Cảnh sát hình sự đã bàn giao hồ sơ và tang vật cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐGTS, ngày 26/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã Nghi Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng - đen, số khung C6H0DY022418, số máy 5C6H-022425, đăng ký lần đầu ngày 24/01/2014, có giá trị 6.500.000 đồng; Chi phí làm lại chiếc biển kiểm soát xe mô tô 36B7 -

028.00 là 100.000 đồng.

Đối với người đàn ông đã cho Dương Quang S mượn chìa khoá để mở khoá điện xe mô tô trộm cắp, quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Đối với hành vi trộm cắp chiếc biển kiểm soát xe mô tô 36B7- 028.00 của Dương Quang S, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan cho Công an thành phố Thanh Hóa để xử phạt vi phạm hành chính đối với S theo quy định của pháp luật.

**Về vật chứng của vụ án**: Quá trình điều tra đã thu giữ, tạm giữ các vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu vàng - đen, không gắn biển kiểm soát; 01 biển kiểm soát xe mô tô 36B7 – 028.00.

Sau khi xác minh nguồn gốc và định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và chiếc biển kiểm soát xe mô tô trên cho chủ sở hữu là anh Lê Văn L và chị Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc biển kiểm soát xe mô tô 36K3- 044.53 của anh Lê Văn L, quá trình điều tra S khai không nhớ đã vứt chiếc biển này ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm.

**Về trách nhiệm dân sự**: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì thêm nên không xem xét.

Bản cáo trạng số 131/CT-VKSNS ngày 11/10/2022 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Dương Quang S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*\* Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Quang S.
* Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Dương Quang S là từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo S theo quy định khoản 2 Điều 100 BLHS năm 2015.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho:

+ Anh Lê Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu vàng

* + đen, không gắn biển kiểm soát.

+ Chị Nguyễn Thị H 01 biển kiểm soát xe mô tô 36B7 – 028.00.

Những người nói trên đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

* + - Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
		- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

\* Quan điểm của ông Lê Khắc Hải trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Dương Quang S đề nghị HĐXX xem xét cụ thể:

Bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức về mặt pháp luật còn chưa đầy đủ, hành động chỉ là bột phát, nhất thời, suy nghĩ còn nông cạn chưa thực sự chín chắn, chưa nhận thức hết được tính nguy hiểm cho xã hội từ hành vi phạm tội cũng như chưa lường trước hết được hậu quả pháp lý từ hành vi phạm tội của mình nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách bột phát, nhất thời. Bị cáo trộm cắp tài sản để mang về sử dụng đây là nguyên nhân chính dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tài sản bị cáo trộm cắp hiện nay đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu.

Bị cáo là người có nhân thân tốt lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị HĐXX xem xét để lên mức hình phạt nhẹ nhất và mang tính chất giáo dục, giúp đỡ bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội mà không cần thiết phải cách ly bị cáo xã đời sống xã hội một thời gian, chính quyền địa phương và gia đình đủ điều kiện để giáo dục bị cáo chở thành một công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Việc vắng mặt của người giám hộ và người bào chữa: Cả người giám hộ và người bào chữa đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa bị cáo

thống nhất đề nghị HĐXX vắng mặt, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án. Do đó HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

1. Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Dương Quang S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà hôm nay. Do đó có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.
2. Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, do lười biếng, muốn hưởng thụ mà lại không chịu lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo được áp dụng chính sách hình sự quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự.

1. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân các bị cáo như trên, hơn nữa bị cáo có lai lịch rõ ràng, có nơi trú ổn định; là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, ham chơi, nhất thời phạm tội. Căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng phù hợp với Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, mở đường cho bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt.

Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 100 BLHS năm 2015.

1. Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho:

+ Anh Lê Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu vàng

* + đen, không gắn biển kiểm soát.

+ Chị Nguyễn Thị H 01 biển kiểm soát xe mô tô 36B7 – 028.00.

Những người nói trên đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

1. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là người chưa thành niên không có nghề nghiệp. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
2. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Quang S.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Dương Quang S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
* **Xử phạt:** Dương Quang S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi thành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Dương Quang S cho UBND xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Dương Quang S có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Dương Quang S (Khoản 2 Điều

100).

* **Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng các điều 136; 331; 333 của Bộ

luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Dương Quang S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người giám hộ, người bào chữa và bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Bị cáo;
* Người giám hộ;
* Người bào chữa;
* Bị hại;
* VKSND thị xã Nghi Sơn;
* VKSND tỉnh Thanh Hóa;
* Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
* Cơ quan THAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
* TAND tỉnh Thanh Hoá;
* Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
* Lưu: Hồ sơ.
 | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Lê Thị Hạnh** |

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI THẨM NHÂN DÂN** | **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** |
| **Nguyễn Văn Tòng** | **Nguyễn Đắc Hưng** | **Lê Thị Hạnh** |